TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 47/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thương;
Bà Nguyễn Thị Chiều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, đối với:

- *Bị cáo:* **Bùi Văn N**, sinh năm 1965 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Cụm 7, xã H1, huyện Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; danh bản, chỉ bản số 401 lập ngày 20/12/2024 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/9/1996, bị Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi đánh bạc. Ngày 08/6/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2009; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/12/2025, tại khu vực đình Bá Thị thuộc cụm 7, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an xã Hồng Hà phát hiện Bùi Văn N có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá

trình kiểm tra, Công an xã Hồng Hà đã phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của N đang mặc 14 gói nilong, kích thước mỗi gói (01x02) cm, trong đó có 05 gói màu xanh, 09 gói màu hồng, bên trong 14 gói nilong đều là gói giấy màu trắng in chữ, có chứ chất bột màu trắng. Về 14 gói nilong bị thu giữ, ngay tại nơi kiểm tra Bùi Văn N khai là ma tuý heroin do N mua mang đi để bán lại kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 8965A /KL-KTHS, ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận (Bút lục số 51):

"Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy bên ngoài bọc nilong màu xanh và 09 gói giấy bên ngoài bọc nilong màu hồng đều là mà túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,674 gam".

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 16/12/2024, Bùi Văn N đến khu vực ngã ba đê Liên Trung thuộc xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mua 14 gói ma túy heroin với giá 1.400.000 đồng của một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ) để bán kiếm lời với giá 200.000 đồng/01gói. Đến 17 giờ cùng ngày, một người nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sử dụng số điện thoại 0971262750 gọi điện vào số điện thoại 0384470147 của N hỏi mua 01 gói ma túy của N, N đồng ý bán với giá 200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đình Bá Thị thuộc Cụm 7, xã H1, huyện Đ, thành phố H. Sau đó, N cất 14 gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra khu vực đình Bá Thị để bán ma túy. Khi N đến khu vực Đình Bá Thị thì bị Công an xã Hồng Hà kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Đối với số điện thoại 0971262750, đăng ký chủ thuê bao tên Phạm Như B1 (sinh năm 1974, trú tại cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội), tuy nhiên anh B1 khai là không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên và không mua ma túy của N nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc điện thoại mà N sử dụng mua bán ma túy thì N khai đã rơi mất, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát nhưng không tìm thấy nên không xem xét, xử lý được.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-ĐP ngày 23/5/2025 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, xử phạt bị cáo: Bùi Văn N từ 34 tháng đến 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo. Tiêu hủy toàn bộ ma túy sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập ngày 16/12/2024, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 16/12/2024, Bùi Văn N đến khu vực ngã ba đê Liên Trung thuộc xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mua 14 gói ma túy heroin với giá 1.400.000 đồng mới mục đích về để bán kiếm lời. Đến 17 giờ cùng ngày, một người N giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện cho N hỏi mua 01 gói ma túy của N, N đồng ý bán với giá 200.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đình Bá Thị thuộc Cụm 7, xã H1, huyện Đ, thành phố H, khi N ra địa điểm giao ma tuý, chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi mua 0,674 gam ma tuý Heroin về để bán lại cho người khác của N là mua bán trái phép chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết Nhà nước cấm sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của Bùi Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Nhà nước đã có nhiều biện pháp đấu tranh, loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo N có nhân thân xấu từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân lại tiếp tục mua bán trái phép ma túy. Như vậy nhận thấy bị cáo coi thường pháp luật bởi vậy phải xử bị cáo mức hình phạt

nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông bán trái phép ma túy cho N và người đàn ông mua ma túy của N. Do N khai không biết họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0971262750, đăng ký chủ thuê bao tên Phạm Như B1 (sinh năm 1974, trú tại cụm 6, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội), tuy nhiên anh B1 khai là không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên và không mua ma túy của N nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8]. Các biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên Hội đồng tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/12/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, tại các mép dán của phong bì có chữ ký, chữ viết của Bùi Văn N, giám định viên Phạm Trần N, Nguyễn Thiện Tuân - cán bộ công an xã Hồng Hà. Bên trong chứa tang vật là ma túy còn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội (Phòng PC04) với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Bùi Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**